

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 2791 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Thuận, ngày 19 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; phê duyệt rà soát điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 12/02/2019 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3213/TTr-SXD ngày 07 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 08 khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường vào Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2016 -

2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại Đông Nam núi Cà Tăng, xã Hải Ninh và xã Phan Điền, huyện Bắc Bình (ký hiệu QH.BS-SL1) với diện tích 9,5 ha.
- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại Núi Mực, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình (ký hiệu QH.BS-SL2) với diện tích 20 ha.
- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại thôn Sông Khiêng thuộc xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình (ký hiệu QH.BS-SL3) với diện tích 25 ha.
- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại Hòn Lúp, xã Sông Bình, huyện Bắc Bình (ký hiệu QH.BS-SL4) với diện tích 25 ha.
- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại Đông Nam núi Cà Tăng, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình (ký hiệu QH.BS-SL5) với diện tích 13,8 ha.
- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại thôn Tà Mon, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam (ký hiệu QH.BS-SL6) với diện tích 9,7 ha.
- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại khu vực Đồng Gòn, thôn Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình (ký hiệu QH.BS-SL7) với diện tích 4,0 ha.
- Khu vực mỏ vật liệu san lấp tại xã Bình An, huyện Bắc Bình (ký hiệu QH.BS-SL8) với diện tích 10,63 ha.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức công bố, công khai nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.
2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tổ chức thực hiện việc khai thác khoáng sản theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: XD, TNMT, CT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT. Thuận

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong